

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021**  
**MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI**  
**TRƯỜNG MẦM NON AN PHÚ B**

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>		
<b>a) Phát triển vận động</b>		
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
MT1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p><b>Hoạt động khác:</b>            Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Bụng: Quay người sang 2 bên. + Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật: Bật tách khớp chân.            Hoạt động khác: Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: Bình minh (Dụng cụ: Hoa tay).            Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Hít vào thổi ra. + Tay: Đưa ra trước gập khuỷu tay. + Lưng - bụng: Nghiêng người sang 2 bên. + Chân: Đứng, một chân nâng cao – gập gối. + Bật: Bật tiến lên.            Hoạt động khác: - Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: Con cào cào; Ước mơ thần tiên; Nhảy dân vũ rửa tay (Dụng cụ: Nơ tay).            Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi bóng. + Tay: Đánh xoay tròn 2 vai. + Lưng - bụng: Đứng cúi người về trước. + Chân: Đứng, một chân nâng cao – gập gối. + Bật: Bật chân trước chân sau.            Hoạt động khác: - Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: Lại đây múa hát cùng cô (Dụng cụ: Hoa tay)            Vận động: -BTPTC: + Hô hấp: Thổi bóng. + Tay: Đưa hai tay ra phía trước – sau và vỗ vào nhau. + Lưng - bụng: Ngồi, cúi về phía trước, ngửa ra sau. + Chân: Bật lên trước, ra sau, sang bên. + Bật: Bật sang</p>

	<p>phải sang trái.  Hoạt động khác: - Thẻ đục sáng + Tập theo nhạc bài: Chú bộ đội  (Dụng cụ: Gậy thẻ đục)  Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay: Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Lưng - bụng: Nghiêng người sang 2 bên. + Chân: Đứng, một chân nâng cao – gập gối. + Bật: Bật lùi lại phía sau.  Hoạt động khác: - Thẻ đục sáng: Tập theo nhạc bài : Bài hát nhạc nước ngoài - dân vũ rửa tay (Dụng cụ: Nơ tay)  Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa hai tay ra trước, về phía sau. + Lưng - bụng: Ngồi qua người sang 2 bên. + Chân: Đứng, nhún chân, khụy gối. + Bật: Bật tách khếp chân.  Hoạt động khác: Thẻ đục sáng - Tập theo nhạc bài: Sắp đến tết rồi (Dụng cụ: Hoa tay).  Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Làm tiếng máy bay. + Tay: Đánh xoay tròn 2 vai. + Lưng- bụng: Đứng cúi người về trước. + Chân: Bật lên trước, ra sau, sang bên. + Bật: Bật sang trái, sang phải.  Hoạt động khác: - Thẻ đục sáng : Tập theo nhạc bài : Nắng sớm (Dụng cụ: Quả cầu bông).  Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa tay ra phía trước – sau, hai tay vỗ vào nhau. + Lưng - bụng: Quay người sang bên. + Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật: Bật chân trước, chân sau.  Hoạt động khác: - Thẻ đục sáng Tập theo nhạc bài: Con cào cào, chicken dance (Dụng cụ: Hoa tay).  Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi cờ. + Tay: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. + Lưng - bụng: Ngồi quay người sang bên. + Chân: Đứng một chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật: Bật tiến lùi.  Hoạt động khác: - Thẻ đục sáng - Tập theo nhạc bài : Hòa bình cho bé (Dụng cụ: Cờ )</p>
--	---

**2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động**

MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	<b>Hoạt động học:</b> Trò chơi vận động: Đội nào đi nhanh nhất, đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi trên dây Trò chơi dân gian: Kéo co, bịt mắt bắt dê, trồng nụ trồng hoa Vận động: - Ném xa bằng 1 tay
MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).	Hoạt động khác: - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Đi thay đổi tốc độ theo vật chuẩn - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp
MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	Trò chơi vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi trên dây Trò chơi dân gian: đi như gấu, bò như chuột , nhảy lò cò, dung dăng dung dẻ, thả đĩa ba ba , bắt vịt trên cạn Vận động: - Đi trên ghế thể dục - Bò bằng bàn tay và bàn chân - Đi trên ghế thể dục - T/C. Nhảy lò cò
MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích đặc (3 - 4 điểm đích đặc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	Hoạt động khác: - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp Trò chơi vận động: Đội nào đi nhanh nhất, đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi trên dây Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, thả đĩa ba ba, mèo đuổi chuột , bắt vịt trên cạn Vận động: - Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi - Bật liên tục về phía trước Hoạt động khác: - HĐNT: Trèo lên xuống 5 gióng thang - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp Trò chơi vận động: Đi thay đổi theo hiệu lệnh, cướp cờ, thi đập bóng, tung cao hơn nữa , chuyển bóng Trò chơi dân gian: Bò như chuột, nhảy lò cò , mèo đuổi chuột, thả đĩa ba ba Vận động: - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m - Đập và bắt bóng tại chỗ

	<p>- Bò chui qua cổng</p> <p>Hoạt động khác: - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p> <p>Trò chơi vận động: Chạy nhanh về đích, thi xem ai nhanh (TTTC-5), đội nào bò giỏi</p> <p>Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, thả đĩa ba ba, mèo đuổi chuột, bắt vịt trên cạn</p> <p>Vận động: - Ném trúng đích bằng 1 tay</p> <p>- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</p> <p>Hoạt động khác: - Chạy chậm</p> <p>- Chạy 15m trong khoảng 10s</p> <p>- HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p> <p>Trò chơi vận động: Chuyên bóng, ai tung cao hơn</p> <p>Trò chơi dân gian: Bò như chuột, nhảy lò cò, mèo đuổi chuột, thả đĩa ba ba</p> <p>Vận động: - Bật qua vật cản</p> <p>- Tung bóng lên cao và bắt bóng</p> <p>Hoạt động khác: - Nhảy lò cò</p> <p>- HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p> <p>Trò chơi vận động: Đi thay đổi theo hiệu lệnh và bật tách khếp chân qua 5 ô, cướp cờ, đội nào tung giỏi, thi đập bóng</p> <p>Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, thả đĩa ba ba, mèo đuổi chuột, bắt vịt trên cạn</p> <p>Vận động: - Bật tách chân qua 5 ô</p> <p>- Tung, bắt bóng với người đối diện</p> <p>- Trườn theo hướng thẳng</p> <p>Hoạt động khác: - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn</p> <p>- HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p> <p>Trò chơi vận động: Chạy nhanh về đích, thi xem ai nhanh (TTTC-5), đội nào bò giỏi</p> <p>Trò chơi dân gian: Luồn luồn chằng dây, ô tâm, thả đĩa ba ba</p>
--	--

		<p>Vận động: - Bật nhảy từ trên cao xuống - Bò dích dắc qua 5 điểm</p> <p>Hoạt động khác: - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p> <p>Vận động: - BTPTC: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa tay ra phía trước – sau, hai tay vỗ vào nhau. + Lưng - bụng: Quay người sang bên. + Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật: Bật chân trước, chân sau.</p> <p>Hoạt động khác: - Thể dục sáng Tập theo nhạc bài: Con cào cào, chicken dance (Dụng cụ: Hoa tay).</p> <p>Trò chơi vận động: thi xem ai nhanh (TTTC-5), đội nào bò giỏi</p> <p>Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, thả đĩa ba ba, mèo đuổi chuột , bắt vịt trên cạn</p> <p>Vận động: - Bật xa 35 - 40cm - Ném xa bằng 2 tay</p> <p>Hoạt động khác: - HĐNT: Tổ chức giao lưu, đi xe đạp</p>
--	--	---

### 3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt

MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Luyện tập cử động cổ tay, bàn tay và các ngón tay thông qua các hoạt động và các trò chơi: - TC: Chơi với các ngón tay -Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi...</p> <p>- Gập giấy - Lắp, ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng, đường gấp khúc. - Tô, vẽ hình - Tập cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.</p>
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	

### b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

#### 1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

MT8	1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm:	<b>Hoạt động khác:</b>
-----	---------------------------------------	------------------------

	- Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm( trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Thăm quan bếp ăn
MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất và đủ lượng. - Các bữa ăn trong ngày. - Trò chuyện về các món ăn mà trẻ thường được ăn. - Kể chuyện về bữa ăn ở lớp, gia đình
MT10	1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Tìm hiểu các loại món ăn hàng ngày của bé thích ở trường MG. Như món ăn thịt kho tàu, cháo vịt, canh bí đỏ.....mà bé thích ăn. - Nhận biết sự liên qua giữa ăn uống với bệnh tật ( ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Nề nếp thói quen trong ăn uống - Vai trò của dinh dưỡng - Ăn uống đủ chất và lượng - Đọc các bài thơ , câu đố về các món ăn - Nghe nhạc trước khi ăn - Hát bài: Giờ ăn đến rồi.
<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>		
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	<b>Hoạt động khác:</b> * Dạy kỹ năng tự phục vụ: - Tập đánh răng, lau mặt,. - Rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Rèn trẻ một số kỹ năng: Đi cầu thang; Cát ba lô, cất dép; Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp áo; Tập chải tóc; Cách đứng lên ngồi xuống ghế; Cách bê ghế; Cách rửa tay; Cách sử lí khi ho; Cách sử lí hỉ mũi; - Thực hành kĩ năng: + Cách rửa tay – đánh răng - lau mặt. + Gấp quần áo, khăn; Kỹ năng lồng tắt; Cách cài, cởi khuy áo, kéo khóa; Cách sử dụng kéo; Cách chải tóc; Cách quét rác trên sàn; Cách lau chùi nước; Cách đóng mở đai da; Cách vắt khăn ướt... * Dạy kỹ năng: - Cách sử dụng đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. - Cách sử dụng thìa... - Tập pha nước cam. * Trò chơi - TC: Lựa chọn các hành vi đúng sai - TC: Đôi bàn tay sạch - TC: Quần áo sạch sẽ - TC: Đôi tay khéo léo. * Hội thi : - "Những người đầu bếp nhí tài ba khối mẫu giáo nhỏ" - "Bạn nào khỏe mạnh" - "Tay thơm tay khéo" - "Nụ cười tỏa sáng" - "Lớp học sạch - Bé khỏe mạnh" * Xem video bài học
MT12	2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	

		kỹ năng thực hành cuộc sống Thực hành: Chăm sóc, rót nước + Xúc com +.Cách sử dụng thìa.
<b>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>		
MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	<b>Hoạt động khác:</b> Bé là người văn minh - lịch sự khi ăn uống. - Thức ăn tốt cho sức khỏe. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt không rõ nguồn gốc. - Trang phục nào phù hợp với thời tiết - Em bé bị ốm rồi, mình phải làm gì?
MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi mọi người giúp đỡ. - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: chảy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Lớp học sạch sẽ. - Thực hành giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, - Dọn vệ sinh vườn trường ; Phân loại rác.
<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>		
MT15	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	<b>Hoạt động khác:</b> -Khám phá đồ dùng trong gia đình (Những đồ dùng an toàn và không an toàn) - Nhận biết những đồ vật an toàn và không an toàn ở trường. - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
MT16	4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Xem tranh ảnh, video trò chuyện nhận biết những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối, bể chứa nước... - Bé nên chơi ở đâu? - Làm bài tập Nên hay không nên.
MT17	4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...	- Nghe đọc sách, nhận biết các tình huống: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc; không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. -

	không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.
MT18	4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	+ Khám phá xã hội: “Bé bị lạc”. Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. -Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: - Biết gọi người giúp đỡ khi có người rơi xuống nước. - Báo cho người lớn khi ngã, chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Báo cháy - Bài học kỹ năng sống: + Bé không đi theo người lạ - Báo cho người lớn khi ngã, chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Báo cháy - Bài học kỹ năng sống: + Bé không đi theo người lạ - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.

## 5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

### II. Giáo dục phát triển nhận thức

#### a) Khám phá khoa học

##### 1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

MT19	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... MT20	<b>Hoạt động học:</b> - Tìm hiểu Con vật sống trong gia đình - Tìm hiểu một số con vật sống dưới nước - Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng - Cây xanh cho bóng mát - Khám phá cây ăn quả. - Tìm hiểu một số loại rau, củ
	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét	



	sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Tìm hiểu về một số loại hoa - Tìm hiểu ngày quốc tế phụ nữ 8/3 + Cảm nhận thời tiết + Các trạng thái của nước + Ánh nắng, bóng của
MT21	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	ánh nắng, lợi ích và ứng dụng của nắng trong cuộc sống, ánh nắng các thời điểm trong ngày/theo mùa. + Gió: xác định chiều gió, hướng gió, cảm nhận gió mạnh - gió nhẹ, tận dụng sức gió + Cảm nhận và trải nghiệm với âm thanh: Các loại âm thanh, phân loại âm thanh, các nguồn phát ra âm thanh, cho trẻ vào 2 phòng, một phòng có nhạc không lời rất nhẹ, một phòng với nhiều âm thanh hỗn loạn âm ì cho trẻ hoạt động trong 2 không gian đó, học thuộc bài thơ ở đâu rề hơn, ở đâu dễ tập chuung hơn. Phân loại âm thanh dễ chịu và khó chịu. +
MT22	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	Không khí: nhận biết không khí cần cho sự sống của con người và động thực vật, cho các sự vật (vd: sự cháy), không khí sạch và không khí bẩn, sự ô nhiễm không khí + Chất liệu: cảm giác khi tiếp xúc, sờ chất liệu, đi trên các chất liệu, chiếc túi kỳ lạ, sờ cảm nắm...đ oán vật, chất liệu.
MT23	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	<b>Hoạt động khác:</b> - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm Thử nghiệm: về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển như + Trồng cây trên cát, đất, sỏi, đá + Cây gì sống được trong nước + Cây cần ánh sáng + Cây có thở không + Cây cần nước và cây không cần nước + Chu trình sống trong lọ thủy tinh + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào. - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật, chăm sóc một số con vật và rau trong trường lớp. - Tuần lễ ảnh theo chủ đề + Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé + Những con thú trong vườn thú + Cây và hoa - Làm bài tập: Bé biết gì về loài vật này, tìm bóng, mẹ và con, dấu chân, con vật này sống ở đâu..hoạt động với giáo cụ montessor i"tử động vật", các bài tập IQ tìm hiểu về sự cần thiết của từng yếu tố đối với sự phát triển của cây, Sắp xếp đánh giá quá trình phát triển của cây, làm truyện tranh, làm phim, chơi trò chơi trên máy vi tính về quá trình phát triển của cây,

bài tập tư duy hữu hình: Tôi thấy-tôi nghĩ- tôi bán khoán, trước đây tôi nghĩ...bây giờ tôi nghĩ, sắc màu thiên nhiên, Ghép cặp tương ứng, tìm cặp và ghép đôi, câu hỏi và phán đoán, chiếc mũ tư duy. - Lập biểu đồ thông kê + Thống kê con vật nào được nhà bé nuôi nhiều nhất, môi trường sống, đặc điểm của một số động vật quý hiếm,các nguồn nước.

+ Lập biểu đồ phân loại cây theo từng môi trường sống: đất, nước, ký sinh trên các sinh vật khác, các loại thực vật sống ở các nơi có địa hình và khí hậu khác nhau: sa mạc, bắc cực,đại dương, đồng bằng,miền núi... + Kiểm đếm, thống kê số cây trong sân trường

Thí nghiệm: nhà của ốc sên, dây chỉ vâng lời,làm đèn lava, làm giấy, sự đổi màu của hoa cúc trắng, lá cải thảo đổi màu, cây cần ánh sáng, ly nước ép kỳ diệu, ngày và đêm,màu nhảy múa, lốc xoáy, nước đổi lưu, tạo tuyết,câu vòng giấy, tạo mây, mưa. Trải nghiệm: + Làm nước hoa, tự chế nước rửa tay

+ Xem băng hình trò chuyện về Con vật nuôi trong gia đình, Con vật trong sở thú, Con vật có hại, Động vật quý hiếm + Tìm hiểu về cây hoa đào, Hoa mùa xuân, Một số loại rau, Một số loại quả, Màu sắc của lá cây, Cây cần gì để lớn. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về +Thế giới động vật, nơi sống, vận động, di chuyển, sự sinh sản của một số loài động vật, về con vật đang được nuôi trong gia đình của các bạn trong lớp, sự phát triển của một số con vật + Các yếu tố cần cho cây sống và phát triển, sự phát triển của cây, về sự tích , nguồn gốc của các loại cây, cây trên sân trường của bé. - Làm bộ sưu tập về: các loại động vật theo loài, theo nơi sống, hoặc theo sở thích của bé, về các loại cây,lá, hoa , quả - Làm tiêu bản về: động vật, sự đa dạng của thực vật như các loại lá,các loại hoa...

- Phân loại đồ dùng bạn trai - bạn gái theo chất liệu, công dụng - Phân biệt hoa cánh tròn, hoa cánh dài - Phân loại quả một hạt, quả nhiều hạt - Phân loại quả chua quả ngọt - Phân loại PTGT - Phân loại đồ dùng đồ chơi - Chọn tranh hoặc đồ chơi theo dấu hiệu cho trước - Tìm các PTGT

		không cùng nhóm; Nổi tranh; Đèn xanh đèn đỏ. * TC học tập : - Ai giỏi hơn. - Tìm về đúng nhà, Thi xem ai nhanh, Khoanh tròn các đồ vật sử dụng điện và tô màu. - Quả gì biến mất; * TC dân gian: ném còn, kéo co,...
<b>2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>		
MT24	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	<b>Hoạt động khác:</b> - Một số hiện tượng thời tiết (nắng, mưa, gió, bão, nóng lạnh...). - Vòng tuần hoàn của nước - Không khí, ánh sáng + Một số nguồn nước, Lợi ích của nước, Ánh sáng có từ đâu, Âm thanh trong cuộc sống, Bóng của người và vật, Không khí, Rác Thái, Mặt trời, Mặt trăng và các vì sao, ngày và đêm. + Các nguồn sáng nhân tạo/lợi ích của ánh sáng/cảm nhận cường độ ánh sáng/bóng của ánh sáng. + Dấu chân sinh thái: Câu hỏi của ngày: Rác thải là gì? Hàng ngày con thải ra những rác gì? Làm thế nào để giảm lượng rác thải trong lớp học? Phân loại rác, Một số cách để tái chế rác? Làm phân hữu cơ. + Vẻ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên, biến đổi khí hậu, về các nguồn nước, lợi ích của nước, tận dụng sức nước, về sự chế tạo phát triển của các thiết bị liên quan đến dẫn truyền âm thanh, máy thu âm, điện thoại, radio. - Hoạt động chia sẻ: một thứ gì đó trẻ mang từ nhà để học/ chia sẻ/tái chế. - Tổ chức các trò chơi: binggo10, bức tranh bí ẩn, mô phỏng nên và không nên, quả bóng câu hỏi, trả lời tôi sau, câu hỏi của ngày. Chơi với những viên đá màu, tạo góc tối trong phòng, chơi với các loại đèn pin trong bóng tối...
MT25	2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	
<b>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>		
MT26	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<b>Hoạt động học:</b> - Khám phá một số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy. - Khám phá Một số phương tiện giao thông đường hàng không. Giỗ tổ Hùng vương
MT27	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và	- Phân loại phương tiện giao thông - Chọn tranh hoặc đồ chơi theo dấu

	tạo hình...	hiệu cho trước. - Tìm các phương tiện giao thông không cùng nhóm; Nói tranh; Đèn xanh đèn đỏ. Thực hành: Tham gia giao thông <b>Hoạt động khác:</b> thông qua các hoạt động trẻ chơi với hoạt động tạo hình và chơi với âm nhạc mà trẻ đư ra những hiểu biết của mình về các hoạt động diễn ra - Tạo hình + Làm sách tầm sâu về quá trình phát triển của sâu bướm, gà con, ếch, làm sách tranh vẽ con thú cưng của bé, tạo hình các con vật từ lá cây, từ các nguyên liệu, làm bóng các con vật. + Làm tranh tầm sâu về sự nảy mầm của hạt, quá trình phát triển của cây + Vẽ tranh từ bóng của các đồ vật, làm tranh về nguyên vật liệu tự nhiên - Âm nhạc: Hát, múa, nghe các bài hát, bản nhạc về chủ đề động vật, thực vật, giao thông, hiện tượng tự nhiên, âm thanh.
--	-------------	--

**b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**

<b>1. Nhận biết số đếm, số lượng</b>		
MT28	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	<b>Hoạt động học:</b> Đếm đến 6 và đếm theo khả năng Đếm đến 7 và đếm theo khả năng
MT29	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. Đếm đến 6 và đếm theo khả năng	Đếm đến 8 và đếm theo khả năng Đếm đến 9 và đếm theo khả năng
MT30	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Đếm đến 10 và đếm theo khả năng 2. So sánh, thêm bớt - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau YC1: Tô màu cho số lượng ít hơn/nhiều hơn trong phạm vi 5. YC2: Tô, vẽ, nôi xếp thêm 1-2 đối tượng hoặc gạch bớt đi.
MT31	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	+ Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 và nói kết quả + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và nói kết quả

MT32	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và nói kết quả</li> <li>+ Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói kết quả</li> </ul>
MT33	1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tách nhóm có 2 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau</li> <li>+ Tách 3 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau</li> <li>+ Tách 4 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau</li> <li>+ Tách 5 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau</li> </ul>
MT34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm, nhận biết số 1, 2, so sánh nhóm có 1,2 đối tượng.</li> <li>- Đếm đến 3. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 3. Nhận biết số 3.</li> <li>- Đếm đến 4. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 4. Nhận biết số 4.</li> <li>- Đếm đến 5. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 5. Nhận biết số 5.</li> </ul> <p>Làm quen với tập hợp, số lượng, số thứ tự và số đếm: - Nhận biết các con số trong phạm vi 5 - Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 5</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa các con số. - Nhặt lá đếm số lượng - Những con số vui nhộn</li> <li>- Biển số xe - Số nhà - Số điện thoại của bố, mẹ người thân và các số cần gọi trong trường hợp khẩn cấp: 113,114,115.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>trẻ đếm số lượng của các đồ vật ở xung quanh lớp và nói được số lượng của những nhóm đồ vật đó là 1,2,3,4, 5,6,8</li> <li>+Thuộc số đếm</li> <li>+ Đếm đúng trên đồ vật</li> <li>+ Trẻ đếm số lượng đã biết,</li> <li>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 Đếm nhận biết số lượng tương ứng chữ số.</li> </ul> <p>TC1: Về nhà, về bên, nói số lượng tương ứng chấm tròn.  TC2: Trẻ nói số lượng với chữ số tương ứng.  TC3: Trẻ vẽ hoặc tô số lượng chấm tròn tương ứng số lượng đối tượng. YC1: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5</p>

<b>2. Sắp xếp theo quy tắc</b>		
MT35	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán</li> <li>+ Sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng</li> <li>- Sắp xếp 2 loại đối tượng theo quy tắc.</li> <li>+ Phân biệt sự giống và khác nhau về độ lớn của 2 đối tượng</li> </ul> <p>YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ). YC2: Đánh dấu quy tắc xếp đúng theo quy tắc tổng quát.</p>
<b>3. So sánh hai đối tượng</b>		
MT36	3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh chiều dài 3 đối tượng.</li> <li>- So sánh chiều cao 3 đối tượng.</li> <li>- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.</li> <li>- Đo độ dài của 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- Đo dung tích 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo.</li> <li>+ Đo dung tích của 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> <li>- TC học tập - Thi xem đội nào khéo - Thi nói nhanh và đúng - Đo bàn tay - Đo độ dài, dung tích và đọc kết quả đo, so sánh được kết quả đo.</li> </ul>
<b>4. Nhận biết hình dạng</b>		
MT37	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật, ....).	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết phân biệt hình tròn - hình tam giác; - Nhận biết phân biệt hình vuông - hình chữ nhật. - Ôn Nhận biết phân biệt hình hình vuông - hình tròn - hình tam giác - chữ nhật.</li> <li>- Toán:</li> <li>+ Nhận biết phân biệt khối cầu, khối vuông, khối trụ, khối chữ nhật</li> <li>+ Xác định phía phải, trái của bản thân với bạn khác</li> </ul> <p>YC1: Tìm/nói đồ vật có dạng giống các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. YC2: Cô nói đặc điểm trẻ giờ hình, cô giờ hình trẻ nói đặc điểm. Tô màu đúng theo hình mẫu. Hình nào biến mất. YC3: Chấp nhận ghép hình theo ý thích. YC4: Từ các hình tròn, vuông, tam giác</p>
MT38	4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	

		cho sẵn vẽ thêm chi tiết tạo thành hình có nghĩa YC5: Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và yêu cầu. Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau Tạo hình từ những cái chun vòng, que tínhs Gấp, xé giấy tạo thành hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. Xếp hình từ sỏi, que, nặn hình Tô màu các hình theo yêu cầu
--	--	---

### 5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian

MT39	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	<b>Hoạt động học:</b> - Xác định phía phải, phía trái, phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân trẻ. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái của người khác. Định hướng không gian: YC1: Kể tên các đồ vật ở các phía của trẻ và của bạn. YC2: Tô màu các đồ vật theo yêu cầu. Tay đặt ở đâu - Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối. Định hướng thời gian: YC1: Kể tên các hành động gắn liền với hoạt động trong ngày. YC2: Nối hình phù hợp.
MT40	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	

### c) Khám phá xã hội

#### 1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

MT41	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<b>Hoạt động học:</b> - Khám phá Một số bộ phận cơ thể bé - Các giác giác quan của bé - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - Ngày phụ nữ việt nam 20/10 - Đọc sách, xem tạp chí,xem clip trò chuyện và tìm hiểu về + Trẻ và các bạn thảo luận một số cách giữ gìn và bảo vệ giác quan (nhỏ mắt, rửa mũi...) + Trò chuyện về tên của trẻ,ý nghĩa của tên,tên bắt đầu từ chữ cái nào, tên gồm bao nhiêu chữ cái, vẽ biểu tượng tên của bé, về quyền và trách nhiệm của trẻ, làm thế nào để trở thành một người khiêm tốn, làm thế nào để trở thành người có trách nhiệm
MT42	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	
MT43	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	
MT44	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	
MT45	1.5. Nói tên, một số công việc của cô	

	giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về ngôi nhà của bé.</li> <li>- Nhu cầu của gia đình</li> </ul>
MT46	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về các thành viên trong gia đình</li> <li>- Ngày nhà giáo việt nam 20/11</li> <li>- Xem tranh ảnh trò chuyện về những đồ dùng trong gia đình bé.</li> <li>- Bố mẹ và những người thân yêu</li> </ul> <p>Khám phá: - Trường mầm non An phú B của bé</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp học của bé</li> <li>- Bé vui đón tết trung thu</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò truyện về các thành viên trong gia đình của bạn và tôi - Giới thiệu album gia đình của bạn và tôi - Kể về nghề của bố mẹ - Địa chỉ của nhà bé - Những ngày kỉ niệm của gia đình - Làm album ảnh gia đình - Trang trí ảnh gia đình - Tô vẽ chân dung người thân trong gia đình - Chơi đóng vai gia đình - Xem cây phá hệ - Vẽ đường về nhà -</li> </ul> <p>Hoạt động ngoại khóa: Đến thăm nhà bạn. Đi siêu thị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình</li> <li>+ Bé tự giới thiệu về ngôi nhà của mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được cô giáo hỏi, trò chuyện</li> </ul> <p>Hoạt động chơi: - Trò chuyện về địa chỉ của trường, lớp bé - Công việc của cô giáo mầm non - Công việc hàng ngày của bác cấp dưỡng *</p> <p>Trò chơi: - Nói đúng tên bạn, cô giáo. - Đóng vai cô giáo - Bác cấp dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về lớp mẫu giáo nhờ của bé, tên lớp và vị trí lớp học.</li> </ul> <p>Tên các góc chơi trong lớp. Tên cô giáo, công việc của các cô giáo và các bác các cô trong trường, tổ trong lớp và bạn cùng lớp. - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Trò chuyện về các bạn trong tổ và các bạn cùng lớp. + Một số hoạt động nên/không nên làm trong lớp học, từ đó đưa những ý tưởng và thông nhất xây dựng nội quy lớp học</p>



		<p>để tạo ra một môi trường và có sự hợp tác.</p> <p>Hoạt động khác: - Trò chuyện về trường Mầm non An phú B của bé; Trò chuyện về những gì bé nhìn thấy ở trường.; Đồ chơi có trong trường Mầm non; Dạy trẻ cách nhận biết và chơi các đồ chơi an toàn trong sân trường - Làm sách về trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi của bé - Thảo luận trong góc chơi phân vai;</p>
<b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>		
MT47	<p>2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu nghề nông dân</li> <li>- Tìm hiểu nghề bác sĩ</li> <li>- Tìm hiểu về chú bộ đội (Chào mừng ngày 22/12 ngày thành lập QĐNDVN).</li> <li>- Tìm hiểu về nghề xây dựng</li> </ul> <p>+ Trò chuyện với một số bố mẹ làm những nghề cơ bản trẻ hay gặp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập giấy: Hãy nối dụng cụ vào nghề phù hợp; Hãy chọn đồ dùng và sản phẩm của các nghề; - Xem tranh ảnh về các nghề và thảo luận về nội dung các bức tranh đó;</li> <li>- Tham quan, quan sát các công việc của người làm nghề: cô giáo, bác cấp dưỡng, nghề xây dựng, nghề bán hàng, nghề chăm sóc tóc, nghề chăm sóc sức khỏe...</li> <li>- Tô màu trang phục theo nghề</li> </ul> <p>* TC học tập: - Thi xem ai kể nhanh - Chọn tranh trang phục cho các nghề; Đóng vai: cô giáo, bác sĩ, người bán hàng, người nấu ăn...</p>
<b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>		
MT48	<p>3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.</p>	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tết trung thu - Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Cô giáo (Ngày nhà giáo VN 20/11) - Ngày TLQĐNDVN (22/12) - Bé chuẩn bị đón tết cùng gia đình - Mùa xuân - Lễ hội mùa xuân</li> <li>- Tham gia một số lễ hội: Làm bánh chưng,...Lễ hội ẩm thực; Lễ hội hoa xuân; Làm bánh trôi bánh chay ngày Tết Hàn Thực. - Xem tranh</li> </ul>
MT49	<p>3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.</p>	

		<p>ảnh, băng hình về một số lễ hội truyền thống ở Việt Nam và ở địa phương.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Chợ quê/siêu thị - Cảnh đẹp, di tích lịch sử quê em - Bác Hồ kính yêu (Mừng sinh nhật Bác Hồ).</p> <p>+ Tập xem bản đồ Việt Nam, nhận biết 3 vùng Bắc Trung Nam + Chuẩn bị đồ dùng để đi du lịch</p> <p>+ Xem clip về khung cảnh mùa xuân; Xem clip về các lễ hội của dân tộc; xem clip về cách gói bánh chưng</p>
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>		
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>		
MT50	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>- Truyện: Món quà của cô giáo, Củ cải trắng. Hai anh em gà con. Cháu ngoan của bà. Sẻ con đáng yêu. Vịt con và các bạn. Thỏ con ăn gì? Con hãy đợi rồi sẽ biết? Truyện Cậu bé mũi dài, Gấu con bị đau răng - Thơ: Bé tới trường; Trăng sáng, Em hỏi mẹ. Quạt cho bà ngủ. Cầu vồng. Bé tập đếm. Cô dạy, Tâm sự của cái mũi, Bé à bé ơi. ... - Trẻ hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp khi cô yêu cầu. - Trẻ thực hiện được các kỹ năng thực hành cuộc sống theo chỉ dẫn trong sinh hoạt hằng ngày</p> <p>- Trò chuyện album ảnh về lớp học và cô giáo của bé. - Tìm tranh, ảnh làm sách bộ sưu tập. - Làm quen với sách, truyện. - Trẻ thực hiện các chỉ dẫn yêu cầu của cô qua các trò chơi: + Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí. + Con cất đồ dùng cá nhân ở đâu? + Lớp học ngăn nắp. + Tìm ký hiệu của bạn, nhận đúng tên các bạn trong lớp. + Xâu vòng tặng bạn) + Hãy nhìn và làm theo tôi. + Những bước chân vui + Hãy làm theo hiệu lệnh. + Cái gì biến mất? (Trẻ chơi TC Ngôi nhà toán học trên máy tính) + Chuông reo ở đâu? + Gọi đủ 3 thứ.</p>
MT51	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	
MT52	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	

		<p>* HĐ học: - Truyện: Chú đỗ con; Gà trống và vịt; Truyện về chàng gà trống; Ngôi nhà của rùa con; Thỏ trắng biết lỗi; Chú đỗ con, con hãy đợi rồi sẽ biết, Gà trống và vịt bầu,... - Thơ: Hồ sen; Hoa kết trái; Chim chích bông; Gà mẹ đếm con; Bơi tôi là vịt; Chú bò tìm bạn; Kể cho bé nghe; Rong và cá,...</p> <p>* Trò chơi HT: + Gieo hạt + Chuyền quả + Mèo và chim sẻ. + Ô tô vào bến. + Bắt chước tạo dáng (Cô nói tên con vật, trẻ bắt chước tạo dáng con vật đó) + Hái quả + Hoa nào quả ấy + Cửa hàng bán hoa + Tìm những con vật cùng nhóm + Đố biết con gì?(Trẻ đoán được con vật qua tiếng kêu + Mèo đuổi chuột + Bịt mắt bắt dê. + Thả đĩa ba ba.</p> <p>- Giải câu đố về các loại rau, quả, con vật, đồ gỗ,... - Ca dao, đồng dao: Con gà, Con vôi con voi,</p> <p>- Truyện: Hai anh em gà con; Cháu ngoan của bà; Sẻ con đáng yêu; Cái đuôi của Sóc nâu; Gà trống và vịt bầu; Vịt con và các bạn; Thỏ con ăn gì? Con hãy đợi rồi sẽ biết? Sư tử tham ăn;...</p> <p>- Thơ: Tay ngoan; Em hỏi mẹ; Quạt cho bà ngủ; Cầu vồng; Bé tập đếm; Chim chích bông; Cô dạy; Mùa Xuân mùa hè...</p> <p>- Trò chuyện sáng về cây xanh, hoa quả, đồ dùng, đồ chơi, các con vật, các hiện tượng tự nhiên và xã hội,...</p> <p>* Trò chơi: + Đố đờ chơi cho bạn. + Chuông reo ở đâu? + Chọn quà tặng bạn. + Tìm đồ vật cho đúng. + Thi xem ai nói đúng nói hay. + Bé tập làm phóng viên. + Gọi điện thoại. -Bài học giá trị sống: +Bài tập ngôi sao bình yên + Chơi búp bê hòa bình +Cánh tay là để ôm +Những con sứa hạnh phúc +Tôi thật đáng yêu +Tôi muốn những điều tốt đẹp cho bạn</p>
--	--	--

## 2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

MT53	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>- Thơ: Vòng quay luân chuyển; Bé yêu bà; Lời bé;... - Truyện: Bé Mai ở trường; Bé Mai ở nhà; Cô mây; Quả trứng thông minh; Nòng nọc tìm mẹ; Nhà của gấu; ... - Trẻ xem clip và kể lại các câu chuyện</p>
MT54	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	

MT55	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	<p>đơn giản theo đúng trình tự thời gian. - Dạy trẻ kể lại chuyện vào các hoạt động học (loại tiết trẻ đã biết) - Trẻ kể lại chuyện đã biết vào mọi lúc mọi nơi.</p> <p>- Làm nhật ký quá trình phát triển của cây.(Cô chụp ảnh quá trình phát triển của cây đỗ, sau đó từng nhóm kể lại theo đúng trình tự từng bước phát triển của cây) - Trò chơi: + Vòng quay kì diệu: (Trẻ kể lại một số hoạt động trong ngày theo đúng trình tự thời gian của trẻ ở trường mầm non ) + Hãy kể tiếp: (Ví dụ: Cô gợi ý tên truyện, lần lượt trẻ kể nối tiếp nhau theo đúng trình tự nội dung truyện) + Hãy nói nhanh: (Trẻ nào nói đúng và nhanh theo đúng trình tự chủ đề cô đưa ra) -Làm cuốn sách về trái tim ( giá trị tình yêu thương)</p> <p>- Thơ: Tâm sự của cái mũi; Lời chào; Cô dạy; Phải là hai tay; Mưa; Mặt trời của bé; Nghe lời cô giáo; Chú thỏ bông; Trăng sáng; Ông mặt trời; Em vẽ; Hoa kết trái; Chú giải phóng quân; Tết đang vào nhà; Thăm nhà bà; Bác Hồ của em; Chim chích bông; Em yêu nhà em; Em cũng là cô giáo; Làm bác sỹ; Con đường của bé; Giúp bà; Từ hạt đến hoa; Bếp ăn của con vật; Chị gió; Giọt nắng; Bốn mùa ở đâu? Cây táo ngọt;... - Ca dao, đồng dao: + Công cha như núi Thái Sơn + Ông sảo ông sao, Ông giăng ông giăng; Gánh gánh gồng gồng; Thả đĩa ba ba; Mau mau tỉnh dậy; Cái Bồng cái Bàng; thằng Bòm,... - Dạy trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao và cách thể hiện ngữ điệu giọng phù hợp với nội dung câu thơ, đồng dao, ca dao đó. - Tạo cơ hội cho trẻ đọc thơ cho các bạn cùng nghe, cho mọi người trong gia đình, đọc cá nhân, đọc cùng nhóm bạn,... - Lắng nghe bạn đọc và nhận xét</p> <p>- Trò chơi: + Đọc nối tiếp (Trẻ chia làm 2 đội, đội 1 đọc trước 1 câu thì đội 2 sẽ đọc câu tiếp theo. Cứ đọc nối tiếp đến hết.) + Ai đọc giỏi. + Đọc ngắt quãng. - Lồng ghép các bài ca dao, đồng dao vào các trò chơi dân gian cho trẻ mọi lúc mọi nơi</p> <p>- Dạy trẻ kể lại chuyện vào hoạt động học (loại tiết mà trẻ đã biết, kể chuyện theo tranh có chủ đề). - Cho trẻ kể câu chuyện của mình. - Kể</p>
MT56	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	
MT57	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	
MT58	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	
MT59	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	
MT60	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	
MT61	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	

chuyện theo đồ vật, đồ chơi (Cho trẻ kể chuyện với 2, 3 nhân vật hoặc với 2, 3 đồ chơi) + Truyện: Gấu con chia quà; Chú đỗ con; Sư tử tham ăn; Mỗi người một việc; Bí con thoát nạn; Vịt con lông vàng; Chiếc áo mùa xuân; Chuyện của Thỏ con; Chú Vịt khăn; Món quà của cô giáo; Cáo thỏ gà trống; Củ cải trắng.

- Trò chơi: + Xếp đúng tranh theo thứ tự: + Thi chọn đúng: + Giác mơ của bé: + Một buổi đi chơi của bé: + Chiếc hộp kì diệu:

- Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ có trong chủ đề: Tay ngoan, quạt cho bà ngủ, cầu vồng, tập đếm, chim Chích Bông, cô dạy. - Đóng kịch: Hai anh em gà con, Sẻ con đáng yêu (Cô điều chỉnh giọng các nhân vật cho phù hợp với hoàn cảnh hoặc nội dung câu chuyện) - Dạy trẻ kể lại chuyện và thể hiện giọng các nhân vật trong truyện mà trẻ đã thuộc nội dung. - Tạo tình huống để trẻ sử dụng đúng các từ “Thưa”, “Dạ”, “vâng ạ” và thưa gửi một cách lễ phép, đúng hoàn cảnh cụ thể. - Sửa lời nói của trẻ trong sinh hoạt hằng ngày khi trẻ nói trống không hoặc không lễ phép.

- Đón trả trẻ (Trẻ vào lớp biết chào cô, chào ông bà cha mẹ khi đến lớp và khi ra về) - Giờ ăn trưa và ăn quà chiều trẻ mời cô và các bạn. - Dạy trẻ trong các hoạt động ngoại khóa của trường, lớp (tiệc buffet, tiệc sinh nhật, liên hoan,...) - Trò chơi: + Một ngày đi chơi của bé. + Bữa trưa vui vẻ. + Đi thăm người thân. + Gọi điện thoại cho người thân. + Đi siêu thị.

- Cô giáo tạo cơ hội cho trẻ được phát biểu ý kiến yêu cầu khi nói đề cô và các bạn nghe thấy. - Cho trẻ đọc thơ, kể chuyện mà trẻ đã biết cùng nhóm bạn hoặc cá nhân để cô và cả lớp nghe thấy.

#### **Hoạt động khác:**

\* HĐ khác: - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt qua một số trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Chơi với các trò chơi phát âm, các tiếng phát âm có chứa âm khó. - Sửa lỗi phát âm cho trẻ khi trò chuyện. - Gọi ý để trẻ nói cho người khác nghe và hiểu về nhu cầu, sở thích của

	<p>bản thân. - Nói về các đồ dùng, đồ chơi, sở thích, sự vật hiện tượng thiên nhiên, xã hội mà trẻ biết.</p> <p>*Trò chơi: - Câu ếch (Từ khó “ộp ộp, ạp ạp”) - Dung dăng dung dè; - Trò chơi:Rì rà rì rà, - Ông giảng ông giảng, - Dích dích dắc dắc. - Ông sảo ông sảo, - Con vỏi con vỏi. - Quá trình phát triển của cây từ hạt; - Vòng tuần hoàn của nước</p> <p>*HD khác: - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt qua một số trò chơi đóng vai theo chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi với các trò chơi phát âm, các tiếng phát âm có chứa âm khó.</li> <li>- Sửa lỗi phát âm cho trẻ khi trò chuyện. - Gọi ý để trẻ nói cho người khác nghe và hiểu về nhu cầu, sở thích của bản thân.</li> <li>- Nói về các đồ dùng, đồ chơi, sở thích, sự vật hiện tượng thiên nhiên, xã hội mà trẻ biết.</li> </ul> <p>*Trò chơi: - Câu ếch (Từ khó “ộp ộp, ạp ạp”) - Dung dăng dung dè; - Trò chơi:Rì rà rì rà, - Ông giảng ông giảng, - Dích dích dắc dắc. - Ông sảo ông sảo, - Con vỏi con vỏi. - Quá trình phát triển của cây từ hạt; - Vòng tuần hoàn của nước,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giáo đặt câu hỏi trong tình huống sinh hoạt, hoạt động hằng ngày, hoạt động để trẻ trả lời. - Giải thích một số từ khó trong bài thơ, câu chuyện được học. - Thơ: Tay ngoan; Quạt cho bà ngủ; Tập đếm; Cô dạy; Hoa kết trái; Chim chích bông;... - Truyện: Món quà của cô giáo; củ cải trắng; Hai anh em gà con; Cháu ngoan của bà; Cái đuôi của sóc nâu; Gà trông và vịt bầu; Thỏ con ăn gì?; Con hãy đợi rồi sẽ biết; Cây khế; Em yêu nhà em;... - Trò chơi: + Một ngày của bé ở trường + Cái gì thay đổi? + Bạn lấy được cái gì? + Ai thấy nhiều hơn? + Kể đủ 3 thứ. + Hãy kể tiếp. + Thi xem ai nói đúng nói hay. + Bé tập làm phóng viên. + Gọi điện thoại. + Những bước chân vui vẻ + Lớp học ngăn nắp + Quả bóng nảy + Hãy nói lại cho đúng</li> <li>+Trò chuyện nhắc nhở trẻ các kĩ năng mời, cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng, trong bữa ăn thì biết mời những người lớn tuổi trước (</li> </ul>
--	--

		<p>như ở lớp thì mời cô song rồi thì mời các bạn cùng ăn, còn ở nhà thì trẻ biết mời ông, bà, bố, mẹ, anh, chị..); Tạo các tình huống trong khi chơi để trẻ được ôn lại các kĩ năng phù hợp.</p> <p>- Thơ: Cảm ơn, xin lỗi; Cháu chào ông ạ; Lời chào; Giờ ăn; Nghe lời cô giáo; Em luôn nhẹ nhàng;... - Truyện: Chú vịt khàn; Món quà của cô giáo; Vịt con và các bạn; Thỏ con học cảm ơn, xin lỗi; Ai ngoan;... - Dạy trẻ kể chuyện diễn cảm: Tích Chu, cô Mây, Cáo, thỏ, gà trống. Chú Dê đen. - Dạy trẻ đóng kịch: Dê con nhanh trí, Chú đỗ con</p> <p>- Xem sách ở thư viện - Xem thư viện sách online để nghe rồi bắt chước giọng nói, điệu bộ của các nhân vật trong truyện. - Kể lại chuyện bằng rối que, rối bóng, sa bàn, theo nhóm,... - Xem tranh ảnh, sách to,... - Trò chơi: + Hãy nói theo tôi + Diễn viên tài ba + Giọng nói điệu kỳ</p>
--	--	--

### 3. Làm quen với đọc, viết

MT62	3.1. Chọn sách để xem.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Suu tầm sách, truyện trên mạng có nội dung phù hợp lứa tuổi, chủ đề. - Thông qua ngày hội sách trẻ được tham gia các hoạt động bổ ích với sách truyện. - Làm sách suu tầm ở góc sách. - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện - Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chơi: + Thi xem ai nói đúng nói hay + Chọn nhanh lấy đúng: + Quyền sách ở đâu? + Nói xoay vòng tròn</p> <p>- Thơ: Tâm sự của cái mũi, vì con, con đường, tết đang vào nhà, hồ sen, bé làm bao nhiêu nghề, đàn gà con, mưa, hoa kết trái - Truyện: Gấu con chia quà, kiến con đi xe ô tô, giọt nước tí xí</p> <p>- Trẻ kể những nhân vật đã biết theo tranh bằng trí nhớ và bằng ngôn ngữ của trẻ. - Cô kể cho trẻ những câu chuyện có tranh minh họa nhân vật rõ ràng, nội dung ngắn gọn, rõ ràng. - Hướng dẫn trẻ quan sát và</p>
MT63	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	
MT64	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	
MT65	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	
MT66	3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	

		<p>gọi tên các nhân vật trong tranh. - Trò chơi: + Kể đủ 3 thứ + Hãy kể tiếp + Đoán xem tôi là ai? + Cánh cửa bí mật + Bóng hình của ai?</p> <p>- Cô ngồi ngang bằng với trẻ và nên cho trẻ đọc sách ở nơi yên tĩnh. - Dạy trẻ tư thế đọc sách, cách đọc: Từ trên xuống, từ trái sang phải. - Dạy trẻ kỹ năng lật, giở trang sách (Cầm sách đúng chiều và lật từng trang) - Nhận biết các bộ phận của cuốn sách, bìa, trang, số, tên sách, tên tác giả. - Trẻ tự đọc sách, đọc sách cùng bạn hoặc cùng với cô. - Những cuốn sách to cho bé. Những quyển sách ngộ nghĩnh. Bé vui làm sách.</p> <p>trẻ chơi ở các góc hoặc trong giờ học tạo hình, toán trẻ biết lấy sách ra và giở đúng số bài câu của cô, có thể xem nội dung của tranh trong bài đó</p> <p>- Dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống hằng ngày ở mọi lúc mọi nơi. VD: Một số biển báo khi đi tham quan du lịch hoặc qua các hoạt động ngoại khóa của trường như đi siêu thị, đi thăm nhà bạn, đi các khu vui chơi,...</p> <p>Cô dán kí hiệu thông thường hàng ngày của trẻ vào các đồ dùng, nhà vệ sinh, bình chống cháy nổ, nơi nguy hiểm để trẻ có thể nhận ra và phòng tránh</p> <p>- Trò chuyện về ý nghĩa tên của trẻ theo ý nghĩa mà bố mẹ đặt cho. - Cho trẻ chép lại tên của mình vào các sản phẩm do mình làm ra. - Tổ chức cho trẻ sử dụng ký hiệu để "viết" tên vào thiệp chúc mừng trong những dịp lễ hội của trường. VD: Ngày tết trung thu, ngày 20/10, 20/11, Giáng sinh, Hội chợ quê, hội chợ hoa, 8/3, Sinh nhật trường...</p> <p>- Trò chơi: Bác đưa thư, Bé đi du lịch, Cửa hàng lưu niệm</p>
--	--	--

#### IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

##### 1. Thể hiện ý thức về bản thân

MT67	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	<b>Hoạt động khác:</b> + Ý thức về bản thân: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. - Trò
MT68	1.2. Nói được điều bé thích, không	



	thích, những việc gì bé có thể làm được.	<p>chuyện: Bạn có biết tên tôi, Giới thiệu tên, tuổi, Giới tính, Ngày sinh nhật của bản thân, tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, tên tuổi anh chị em trong gia đình, Giới thiệu địa chỉ nhà, Số điện thoại... * TC :Tôi là ai, Nhà tôi có mấy người, Nhà của tôi ở đâu... * Hát, vận động: Ngón tay, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Nhà mình rất vui, Bố ơi mình đi đâu thế.... * Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình * Thơ : Gia đình tôi * Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại</p> <p>- Nhận biết sở thích của bản thân: lập biểu đồ, trò chuyện. * Khám phá : Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. Những người trong gia đình tôi * Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Chọn quà cho người thân, Tôi có hiểu ý bạn,</p> <p>* Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm * Hát, vận động : Tôi thích, Chào hỏi khi về, lớp chúng mình, * Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? * Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai * Trò Chơi : Ai là thủ lĩnh giỏi, Ai ở đâu, Nhà bạn có mấy người, Nhà của bạn ở đâu, Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ, Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi,</p>
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
MT69	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Khám Phá: Bé trực nhật., Bé chơi ngoan (Cất đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định)</p>
MT70	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	<p>* Trò Chơi: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn...  * Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...), Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học.  * Hát, VĐ: Bé quét nhà, Hãy nhanh nào, Thật đáng khen...  * Thơ- truyện: Tay ngoan, Thở dọn nhà.. *Giá trị sống: Trách nhiệm,</p>

		<p>hợp tác..</p> <p>- Thực hành: Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...):</p> <p>* Khám phá: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn, Bé chải răng đúng cách, Bé làm gì trước khi đi dã ngoại. * Ai là bé ngoan</p> <p>* Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn</p> <p>* Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối</p>
<p><b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b></p>		
MT71	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày.</p> <p>* Khám Phá: tôi bị ốm, sinh nhật của tôi, của bạn</p> <p>* Trò Chơi: Đoán cảm xúc ( Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...)</p> <p>* Thơ- truyện- Đóng kịch: Chú dê đen...</p> <p>* Hát- VD: Khuôn mặt cười....</p> <p>+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói</p> <p>- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày.</p> <p>- Xem tranh, ảnh, video trò chuyện về Bác Hồ kính yêu, ngày sinh nhật Bác. - Làm sách: sưu tầm ảnh bác Hồ trên báo làm bộ sưu tập. - Tạo hình: Vẽ, tô màu cờ Tổ quốc, vẽ lăng Bác Hồ.</p> <p>- Kính yêu Bác Hồ: nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình làm dây hoa trang trí lớp nhân ngày sinh nhật Bác, trang trí ảnh Bác. * Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu, * Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ, Xem băng hình về Bác Hồ * VD - AN: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác, Nhớ ơn Bác, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, Dâng hoa lên ông và Bác * Thơ - Truyện :</p>
MT72	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	
MT73	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	
MT74	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	
MT75	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	

	<p>Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác * Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác * Kể chuyện về Bác Hồ trẻ biết kể tên những cảnh đẹp ở quê hương trẻ như cánh đồng sem, đình, chùa, công làng..... và kể được một số lễ hội ở quê mình như lễ hội chùa hương, lễ hội làng...</p> <p>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước Việt nam và thủ đô Hà Nội: Xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình. Tìm hiểu về một vài lễ hội của địa phương và đất nước VN và quê hương nơi trẻ sống.</p> <p>* Xem băng hình về một số lễ hội của địa phương và đất nước * Tìm hiểu về di tích lịch sử, danh thắng, ngày lễ hội của Hà nội,</p> <p>* Xem băng hình về các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.</p> <p>* Triển lãm tranh ảnh về một số danh thắng nổi tiếng</p> <p>* Thi làm hướng dẫn viên du lịch, Hành trình văn hóa, Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng</p> <p>* Khám phá: -Tìm hiểu một số danh lam thắng cảnh ở Hà Nội (Tháp rùa - Hồ Gươm; Văn miếu Quốc tử giám; Phố cổ Hà Nội)</p>
--	--

#### 4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

MT76	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện. * Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp * Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng ( nhà vệ sinh nam - nữ; lối thoát,...) * Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh * Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, TQua đường... * Bài hát : Chào hỏi khi về * Trò chơi : Chọn hành động đúng, Bé nào ngoan, Ai nhanh nhất, Ai ngoan sẽ được thưởng,... * Nêu gương bé ngoan Giá trị sống: Đoàn kết (Người bạn mới ở trường), Tôn trọng (Đôi bàn tay của em; Những bàn tay nhỏ; Ngôi sao tôn trọng; Tôi tự về điều gì)</p>
MT77	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	
MT78	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	
MT79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	
MT80	4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi,	

<p>trực nhật...).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các hoạt động giáo dục lễ giáo cho trẻ, tạo nhiều tình huống để trẻ giải quyết:</li> <li>+ Khi gặp người lớn bạn A không chào đúng hay sai?</li> <li>+ Bé A làm bạn ngã mà không xin lỗi đúng hay sai? + Mẹ mua quà cho bạn A</li> <li>+ Bạn A lại cầm và chạy đi luôn đúng hay sai? - Đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch... có nội dung giáo dục lễ giáo:</li> <li>+ Chào hỏi nói năng + Miệng xinh + Ngồi gọn tay + Xếp hàng, + Ra vào lớp + Ai đáng khen nhiều hơn Hát: Đi học về Cho trẻ xem băng hình về các hoạt động giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống. Quan sát, khuyến khích trẻ thực hiện và khen ngợi kịp thời khi trẻ thực hiện tốt, tổ chức nêu gương bé ngoan, nêu gương các bé tiêu biểu điển hình ngoan, lễ phép.</li> <li>- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày. * Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận * Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo * Bé nói lời hay * Bài hát : Chào hỏi khi về, * Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng,</li> <li>- Thông qua hoạt động rèn nề nếp học sinh, nề nếp xếp hàng; - Thực hiện việc xếp hàng đúng qui định (Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.), xếp hàng đi vào lớp, xếp hàng đi rửa tay, chờ đến lượt trả lời câu hỏi... - Tổ chức trò chơi: chạy tiếp sức, đội nào khéo léo, Nghe kể chuyện: món quà của cô giáo, Đọc thơ: Xếp hàng vào lớp, Ra vào lớp</li> <li>- Thơ: Đàn kiến nó đi. Xếp hàng</li> <li>- Thỏa thuận vai chơi, phân công trực nhật. - Biết trao đổi, bàn bạc cùng nhau để cùng hoạt động chung. - Trẻ hiểu hợp tác là cần thiết để hoàn thành công việc, cùng nhau làm việc vì mục đích chung - Hợp tác cùng nhau tạo ra sản phẩm chung: Cùng vẽ tranh, cùng bày bữa ăn,... - Truyện: Nhổ củ cải</li> <li>+ Trẻ chao đổi thỏa thuận với bạn khi thực hiện các nội quy của lớp</li> </ul>
-----------------------	--

		đề ra như trực nhật khi chơi ở các góc phân nhau cùng nhau cất đồ dùng và có những hành vi tốt ở nơi công cộng
<b>5. Quan tâm đến môi trường</b>		
MT81	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây - Bài hát: Em yêu cây xanh; - Nghe kể chuyện: Nhỏ củ cải, - Tổ chức trò chuyện, xem tranh ảnh băng hình về cách chăm sóc cây, con vật: Cây lớn lên như thế nào, quá trình phát triển của cây từ hạt, quá trình phát triển của gà con. Nghe kể chuyện: cô bé Mai chăm sóc bạn chim sẻ, nòng nọc tìm mẹ, con Mi-lu đáng yêu, Chú mèo Mimi, chú đỗ con,.....; - Hoạt động chăm sóc cây ở góc thiên nhiên, chăm sóc con vật. * Trò chơi: Cho gà ăn, gieo hạt, tưới cây, lau lá cây, trồng cây....</p> <p>.- Dạy trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường: bỏ rác vào thùng rác; - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế.</p> <p>* Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường.</p> <p>* Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên * Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ</p> <p>* Khám phá : Cây xanh và môi trường sống</p> <p>* Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển, Truyện - Thơ: Hộp sữa biết nói, Những hiệp sĩ xanh, Rừng và biển, Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường, Tiếng chổi tre..... -Tổ chức cho trẻ xem hình ảnh, băng hình... Trò chuyện để giáo dục vệ sinh nơi công cộng. - Tổ chức hoạt động dọn vệ sinh sân trường, lớp... * Trò Chơi: Nhặt lá bỏ thùng rác, bạn nào giỏi, hiệp sĩ môi trường, thám tử xanh, vị tiên ý thức, .....</p> <p>- Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình - Thơ,</p>
MT82	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	
MT83	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	
MT84	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	

		<p>truyện: Lời cô dặn, bé nhớ hay không; Bài hát: Hoa kết trái, ... * Bài hát : Em yêu cây xanh, con chim non, chú voi con, bác làm vườn và con chim sâu, gieo hạt... - Tổ chức các hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh; Dạy trẻ nhận biết và quan sát bảng về hành vi "nên - không nên" Một số đồ dùng sử dụng điện trong gia đình.</p> <p>-Dạy trẻ cách sử dụng tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.</p> <p>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, trò chơi, thực hành tiết kiệm nước, tiết kiệm điện: rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</p> <p>-Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước?</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết và quan sát bảng về hành vi "đúng - sai" trong việc tiết kiệm nước, điện.</p> <p>* Trò chơi: Cùng tiết kiệm điện, nên- không nên, Bé nào làm đúng,..</p> <p>Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? - Dạy trẻ biết tiết kiệm thức ăn, ăn hết xuất. Biết nhặt cơm vãi bỏ vào đĩa - Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất</p>
--	--	---

**V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ**

**1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật**

MT85	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>* Nghe hát: Ngày vui của bé; Cô giáo miền xuôi; Rước đèn dưới ánh trăng; Chiếc đèn ông sao; Những em bé ngoan; Cho con; Bố là tất cả; Cho con; Ba ngọn nến lung linh; Khúc hát ru của người mẹ trẻ; Bàn tay cô giáo; Đưa cơm cho mẹ đi cày; Xe chỉ luân kim; Đồ bạn; Gọi bướm; Tôm cá cua thi tài; Vật nuôi; Chú mèo con; Chị ong nâu và em bé; Chú voi con ở bản đôn; Cò lả; Ông Noel; Xuân về trên khắp quê hương; Mùa xuân ơi; Mùa xuân đến rồi; Lý cây bông; Lý cây xanh; Em yêu cây xanh; Vườn cây ba trồng; Chúc mừng ngày 8/3; Bạn ơi có biết; Em đi chơi thuyền; Bài học giao thông; Chú bộ đội đảo xa; Anh phi công ơi; Ngôi tựa mạn thuyền; Bông hoa mừng cô; Mưa rơi; Ánh</p>
MT86	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	
MT87	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử	

<p>dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>trắng hòa bình; Ông Noel; Lời ru trên nường; Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng; Bác Hồ người cho em tất cả...  Hướng dẫn trẻ quan sát, nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn</p> <p>* Nghe hát: Mẹ vắng nhà; Nhà mình rất vui; Con gái nhỏ của ba; Gia đình đình nhỏ hạnh phúc to; Mẹ yêu ơi; Lớn lên cháu lái máy cày; Vườn cây của Ba; Tết trên quê em; Tàu chú lại ra khơi; Anh nông dân; Anh tỵ sún; Em là cô giáo mầm non; Lớn lên em sẽ làm gì; Em làm bác sỹ; Mưa bóng mây; Xúc xắc xúc xẻ; Bé yêu biển lắm; Xe đạp ơi; Đón xuân; Mùa xuân của em.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>-- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp). - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Thích nghe và đọc thơ, đồng</p>
---	--

		dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.
<b>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>		
MT88	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	<b>Hoạt động học:</b> <b>ÂM NHẠC:</b> * Hát, vận động: Vui đến trường; Trường chúng cháu là trường mầm non; Đêm trung thu; Tập đếm; Đếm sao; Cái mũi; Bạn có biết tên tôi; Tìm bạn thân; Thật đáng yêu; Múa vui; Tay thơm tay ngoan; Chờm tóc xinh; Quả bóng; Cả nhà thương nhau; Tập rửa mặt; Nhà của tôi; Bé quét nhà; Múa cho mẹ xem; Cô giáo; Bàn tay cô giáo; Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô chú công nhân; Chú bộ đội; Vì sao chim hay hót; Đồ bạn; Con chuồn chuồn; Gà con đi chợ; Vật nuôi; Chú gà trống gọi; Quà 8/3; Màu hoa; Lá xanh; Sắp đến tết rồi; Cùng múa hát mừng xuân; Em yêu cây xanh; Quả; Chúc mừng ngày 8/3; Bạn ơi có biết; Em đi chơi thuyền; Múa với bạn tây nguyên; Nhớ ơn Bác; Tạm biệt búp bê... Quê hương; Cháu vẽ ông mặt trời; Yêu Hà Nội; Như có bác trong ngày vui đại thắng; Tập tâm vòng * Hát, vận động: Hoa lá màu xuân; Mùa xuân ơi; Mùa xuân đầu tiên; Bé chúc tết; Tết tết tết đến rồi; Ngày xuân long phụng; Vườn cây nhà bé; Em là bông hồng nhỏ; Trồng cây; Ra chơi vườn hoa; Chúng em với an toàn giao thông; Chú voi con ở bản đôn; Đàn gà con; Chú ếch con; Ta đi vào rừng xanh; Hai con thằn lằn con; Nhạc cùng núi rừng; Đưa cơm cho mẹ đi cày; Về thăm quê em; Cho tôi đi làm mưa với; Lý cây xanh. * Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Nghe âm thanh đoán tên đồ vật; Ếch con tìm nhà; Hái hoa dân chủ; Đi chạy theo tiếng nhạc; Tai ai tinh; Ai giỏi nhất; Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Đoán tên bạn hát... + Làm quen với dụng cụ âm nhạc: Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc; Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu; Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau; Làm quen nhạc cụ dân tộc; Biểu diễn những bài đã học. - Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc; Giao lưu âm nhạc.
MT89	2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	
MT90	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	
MT91	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	
MT92	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	
MT93	2.6. Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	
MT94	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	
MT95	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	



		<p><b>TẠO HÌNH:</b> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Tô nét và tô màu: Những chiếc ô; Quả bí ngô; Tranh chú hề; Con cá;...</p> <p>- Vẽ: Nét mặt; Cầu vồng; Chiếc cốc; Hoa hướng dương; Chân dung mẹ; Máy bay; Đàn ghi; Côn trùng; Chiếc kem; Theo đề tài tự chọn; Vẽ chân dung người thân trong gia đình; Vẽ ngôi nhà của bé; Vẽ động vật sống trong rừng. Vẽ con gà trống; Vẽ vườn cây ăn quả; Vẽ thuyền trên biển; Vẽ theo ý thích; Vẽ mưa; Vẽ trang phục mùa hè; Vẽ cảnh quê hương bé thích; Vẽ về biển.</p> <p>- Gấp,cắt, dán: Con gà; Tia nắng; Cắt dán Hình bé thích; Cắt, dán hoa mùa xuân; Dán các khuôn mặt có cảm xúc khác nhau; Cắt dán khăn mặt của bé; Dán hình ô tô chở khách; - Xé dán Xé dán vảy cá; Lá cây; Theo đề tài tự chọn; Xé dán đàn cá bơi; Xé và dán hoa tặng cô nhân ngày mùng 8/3; Xé và dán bức tranh bầu trời ban ngày...</p> <p>- Nặn: Nặn kính đeo mắt; Nặn cái bát; Nặn con vật mà cháu thích. Nặn chùm nho; Nặn một số loại quả...</p> <p>- Ghép hình: Tạo thành bức tranh; Gấp cây thông</p> <p>- In, làm đồ chơi: In bàn tay tạo hình con vật; Trang trí, làm bưu thiếp 8/3; 22/12; 20/10; Noel; chúc mừng năm mới... Trang trí cành hoa đào</p>
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>		
MT96	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Biểu diễn văn nghệ tổng hợp.</p>
MT97	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	<p>Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc; Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu; Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau; Làm quen nhạc cụ dân tộc;</p>
MT98	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<p>- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>
MT99	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).</li><li>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</li><li>- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.</li><li>- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.</li><li>- Đặt tên cho sản phẩm của mình.</li><li>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</li><li>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục.</li></ul>
--	--